TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 19/01/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thảo - Phó giám đốc Trung tâm Y Tế huyện T, tỉnh Kon Tum;

Ông A Phun - Giám đốc Trung tâm GDNN-GDTX huyện T, tỉnh Kon Tum;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Chí Dũng;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/HSST - QĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

A H (Tên gọi khác: Bốp), sinh ngày 29/5/1998 tại Đ, Kon Tum; Nơi đăng ký NKTT: Thôn M, xã V, huyện Đ, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Xê đăng; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt nam; Con ông A N (Đã chết); con Y P; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị tạm giam - Có mặt.

*** Người bị hại**:

- A T, sinh ngày 09/7/2004 - Có mặt;

- Người giám hộ của A T bà Y Đ là mẹ đẻ của A T - Có mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Kon Tum.

- A V, sinh ngày 30/9/2002 - Có mặt;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Kon Tum.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Anh A H, sinh ngày 24/12/2004; Người giám hộ của A H chị Y T là chị họ của A H; cùng địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Đ, tỉnh Kon Tum- Vắng mặt.

**** Người làm chứng:***

- Anh A T, sinh ngày 07/6/2000; Địa chỉ: Thôn M, xã V, huyện Đ, tỉnh Kon Tum - Vắng mặt.

- Anh A B, sinh ngày 09/10/2004 - Vắng mặt;

- Người giám hộ của A B: Bà Y X là mẹ đẻ của A B- Vắng mặt;

- Anh A L, sinh ngày 28/10/2003 - Vắng mặt;

- Người giám hộ của A L: Bà Y B là mẹ đẻ của A L - Vắng mặt;

- Anh Rô Man D, sinh ngày 07/6/2004 - Vắng mặt;

- Người giám hộ của A Duy: Ông Rô Man D là bố đẻ của anh D - Vắng mặt;

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/7/2020 bị cáo A H cùng A T, A L, A B, A Ngọc T và Rô Man D đi vào Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện T chơi. Khi đi vào đến khu ký túc xá nam của trường A H, A T, A Bảo đã dùng tay, chân đánh A Chân nhưng không gây ra thương tích gì. Sau đó A H đi tiếp sang phòng bên cạnh thì gặp A T, sinh ngày 09/7/2004, Hảo đã dùng dao đâm vào bụng gây thương tích cho Trọng. Khi nghe V hỏi "Phòng này có biết ai đánh bạn tao không"; H nói: "Tao đánh đây mày làm gì tao". Nghe V nói vậy H liền dùng con dao bấm đang cầm sẵn trên tay đâm từ trên xuống, từ sau ra trước nhưng không trúng người V, H tiếp tục dùng chân đạp vào bụng làm V ngã chống tay xuống giường, khi V đang đứng lên H tiếp tục dùng dao đâm từ sau ra trước, từ trên xuống trúng vào phần ngực phải làm V bị thương. Trọng và V được giáo viên và học sinh trường nội trú đưa đi cấp cứu. A H và những người cùng đi bỏ về nhà, sáng ngày hôm sau thì bị cơ quan điều tra triệu tập để làm việc.

Kết luận giám định số 105/TgT-TTPY và 106/TgT-TTPY ngày 16/7/2020 của trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của A T là 31%; A V là 10%.

Cáo trạng số 03/CT - VKS ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo A H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 điều 134

Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện VKS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 3 điều 134, điểm s khoản 1 điều 51, điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 01 túi đeo màu đen là vật chứng của vụ án. Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường về dân sự giữa bị cáo và các bị hại tại phiên tòa. Buộc bị cáo nộp tiền án phí Hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo biết việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo, bị hại không có ý kiến gì và cũng không khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: Tối ngày 06/7/2020 bị cáo cùng một số người bạn đi vào trường dân tộc nội trú chơi, bị cáo A H đã dùng dao gây thương tích cho A T 31%; A V 10%. Tại thời điểm gây thương tích người bị hại A T mới 15 tuổi 11 tháng 27 ngày.

Kết luận định giám định số: 105/TgT-TTPY; 106/TgT-TTPY ngày 16/7/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Kon Tum kết luận tỷ lệ tổn hại sức khỏe của A T là 31%; A V là 10%.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với nội dung vụ án mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố.

[3] Mặc dù không có xích mích, mâu thuẫn gì nhưng bị cáo đã dùng dao bấm là hung khí nguy hiểm thể hiện tính chất côn đồ, hung hãn gây thương tích cho A T 31%; A V 10%; tại thời điểm bị gây thương tích người bị hại A T mới

15 tuổi 11 tháng 27 ngày đã phạm vào các điểm a, c, i khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự. Hành vi nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 điều 134 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại dưới 16 tuổi; gây hoang mang lo lắng cho giáo viên và học sinh tại Trường dân tộc nội trú huyện T nói riêng và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra trong vụ án này còn có A T, A Ngọc T, Rô Man D, A B, A L là những người cùng đi với bị cáo đến trường nội trú chơi, những người này không rủ rê xúi dục, không cổ V bị cáo gây thương tích cho những người bị hại nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án này.

A B, A T đã dung tay, chân đánh A C nhưng không gây thương tích gì, A Chân không có yêu cầu gì. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với A T, A Bảo nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với A T, A Bảo.

[5] **Về trách nhiệm dân sự:**

Tại phiên tòa, người bị hại A T yêu cầu bồi thường 10.000.000đ; A V yêu cầu bồi thường 40.000.000đ và được bị cáo đồng ý. Xét thấy yêu cầu bồi thường về dân sự của người bị hại là chính đáng, phù hợp và được bị cáo đồng ý nên cần được ghi nhận sự thỏa thuận này.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 82F1-04601 cho chủ sở hữu nên HĐXX không xem xét.

- 01 con dao bấm bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội, 01 túi đeo

màu đen không còn giá trị sử dụng nên được tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án và phải bồi thường về dân sự nên phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ Điểm c khoản 3 điều 134; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo A H (Tên gọi khác: Bốp) phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt bị cáo A H 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 24/7/2020.

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Áp dụng điều 590 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo A H và những người bị hại. Bị cáo bồi thường cho anh A T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng); bồi thường cho A V số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng).

Áp dụng điều 357, điều 468 Bộ luật dân sự, khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bị cáo không trả đủ số tiền phải bồi thường, anh Trọng; anh V có đơn yêu cầu thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

**** Về xử lý vật chứng của vụ án:***

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2, khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bấm; 01 túi đeo màu đen có đặc điểm đúng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T lập ngày 03/12/2020.

**** Về án phí:*** Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 6, điểm a, c khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo A H phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm; 2.500.000 tiền án dân sự sơ thẩm. Tổng số tiền án phí bị cáo phải nộp là 2.700.000đ (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (19/01/2021).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- Bị hại
- Người đại diện HP của bị hại
- VKSND huyện T
- VKS ND tỉnh Kon Tum
- TAND tỉnh Kon Tum
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng
- Sơ tư pháp tỉnh Kon Tum
- CA huyện T

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Châu